

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 18/5/2018  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục  
và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo”**

-----

**I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi**

- Cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW); Chương trình hành động số 74-CTr/TU, ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo” (viết tắt là Nghị quyết 13-NQ/TU) được ban hành nhằm cụ thể hóa Thông báo Kết luận số 812/TB-BGDĐT, ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại buổi làm việc về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng.

- Thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong điều kiện kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả toàn diện trên các lĩnh vực: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, an sinh xã hội đảm bảo... Quy mô mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học ngày càng được quan tâm đầu tư tương đối đồng bộ; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) có bản lĩnh chính trị, có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; học sinh trên địa bàn tỉnh có truyền thống hiếu học, có khả năng tự học, sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

**2. Khó khăn**

Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các địa phương, giáo dục vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số chưa thật sự bền vững; thực hiện chủ trương xã hội hóa GDĐT còn nhiều hạn chế, khó khăn; cơ cấu đội ngũ giáo viên chưa hợp lý ở một số địa phương, đơn vị; hiệu quả phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa cao.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU**

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc, cụ thể các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (GDĐT); tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong xã hội nhằm nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng

GDĐT của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục và trách nhiệm của gia đình trong phối hợp với nhà trường và xã hội trong giáo dục nhân cách, lối sống cho học sinh.

- Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Nghị quyết chuyên đề số 80-NQ/ĐB, ngày 27/12/2018 về tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2018 - 2020. Hệ thống văn bản có liên quan luôn được cập nhật kịp thời, đầy đủ, phổ biến rộng rãi đến các đơn vị qua hệ thống văn bản điện tử. Công tác chỉ đạo, phối hợp tuyên truyền được triển khai chặt chẽ, thường xuyên như: Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, chuyên đề, chuyên trang giúp học sinh, phụ huynh và nhân dân nắm bắt được các chủ trương, chính sách liên quan đến GDĐT, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội. Qua triển khai, quán triệt Nghị quyết số 13-NQ/TU giúp đội ngũ CBQL, giáo viên hiểu sâu, nắm vững những quan điểm, chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tạo động lực cho toàn ngành quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra.

## 2. Quy mô giáo dục, đào tạo

- Ngành Giáo dục - Đào tạo cơ bản phát triển đồng bộ về cơ cấu và quy mô đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân trong tỉnh. Hiện có 682 đơn vị trường học (*mầm non: 230 trường, tiểu học: 223 trường, THCS: 158 trường, THPT: 59 trường, GDTX cấp tỉnh: 01 trung tâm, GDNN-GDTX cấp huyện: 11 trung tâm*), giảm so với năm 2018: 31 đơn vị<sup>1</sup>.

- Tổng số học sinh năm 2023: 343.857 học sinh (*mầm non: 67.930 học sinh, tiểu học: 135.608 học sinh, THCS: 91.329 học sinh, THPT: 46.164 học sinh, GDNN-GDTX: 2.826 học sinh*), tăng 21.035 học sinh so với năm 2018<sup>2</sup>.

- Đảm bảo đội ngũ nhà giáo, CBQL, viên chức đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, đạt chuẩn về trình độ, phẩm chất, đạo đức, đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ của ngành. Hiện có 21.685 CBQL, giáo viên, nhân viên giảm 553 người<sup>3</sup> (*cả ngoài công lập*); trong đó: CBQL: 1.542 người, giáo viên: 17.556 người, nhân viên: 2.587 người. Hầu hết đội ngũ nhà giáo có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn.

### Tỷ lệ giáo viên công lập đạt chuẩn và trên chuẩn

TT	Cấp học	Tổng số	Trên chuẩn	Tỷ lệ	Đạt chuẩn	Tỷ lệ
1	Mầm non	3.576	2.747	76,82%	3.443	96,28%
2	Tiểu học	6.395	45	0,70%	5.541	86,65%
3	THCS	5.102	110	2,16%	4.802	94,12%
4	THPT	2.763	542	19,62%	2.763	100%
<b>Tổng</b>		<b>17.836</b>	<b>3.444</b>	<b>19,31%</b>	<b>16.549</b>	<b>92,78%</b>

- Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Số trường công lập được kiểm định chất lượng giáo dục: 424/604 trường, đạt 70,2%. Số trường công

<sup>1</sup>Năm 2018: 713 trường (MN, PT: 698 trường; TT GDTX-GDNN: 12; Khuyết tật: 2; CĐSP: 1).

<sup>2</sup>Năm 2018: MN, PT: 322.822; các trung tâm GDTX-GDNN: 1.287 và CĐSP: 1.002.

<sup>3</sup>Năm 2018: 22.238 (CBQL: 1.628, giáo viên: 17.423; nhân viên: 3.187).

lập đạt chuẩn quốc gia: 497/604 trường, đạt 82,28% (tăng 98 trường, 19,55% so với năm 2018, vượt chỉ tiêu 7,28%).

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học, bậc học:

- + Phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) 5 tuổi: 142/142 xã và 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn.

- + Phổ cập tiểu học: 142/142 xã, phường, thị trấn và 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập GDTHĐĐT mức độ 3.

- + Phổ cập THCS: 37/142 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2; 105/142 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3; 9/12 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 2 và 3/12 huyện, thành đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3.

- + Xóa mù chữ: 142/142 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2; 12/12 huyện, thành phố đạt chuẩn mức độ 2.

- + Số người biết chữ trong độ tuổi 15-35, tỷ lệ 99,1%, người biết chữ trong độ tuổi 36 - 60, tỷ lệ 95,5%.

- Các trung tâm học tập cộng đồng có nhiều chuyển biến tích cực về cơ cấu tổ chức, trang thiết bị, kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên đề góp phần phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động (toàn tỉnh có 142 trung tâm, 12/12 huyện, thành phố đều có ít nhất 01 trung tâm điểm).

### **3. Chất lượng giáo dục**

#### **3.1. Giáo dục mầm non**

- Tỷ lệ trẻ đến trường đạt 69,04%; riêng mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

- 100% trường tổ chức bán trú cho trẻ tại trường và học 2 buổi/ngày.

- 100% trẻ học ở các trường mầm non, mẫu giáo được theo dõi, đánh giá tiêu chí theo lĩnh vực phát triển của chương trình giáo dục mầm non vào cuối độ tuổi.

- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đều được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Các cơ sở giáo dục mầm non đã phối hợp với Ngành Y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ đồng thời thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho trẻ.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, nhẹ cân: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở nhà trẻ: 0,99% và mẫu giáo: 1,51%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở nhà trẻ là 1,59% và mẫu giáo là 2,07%. Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì ở nhà trẻ là 0,19% và mẫu giáo là 2,73%.

#### **3.2. Giáo dục tiểu học**

- Tiến độ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: Đảm bảo theo lộ trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, 2 và 3 thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo quy trình theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các trường tiểu học vận dụng chương trình, sách giáo khoa, điều chỉnh tài liệu tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, hiệu quả sát đối tượng học sinh theo vùng miền, trong đó chú

trọng quản lý hoạt động dạy học của giáo viên.

- Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trên 99%, tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

### 3.3. Giáo dục trung học

- Các cơ sở sở giáo dục triển khai kế hoạch giáo dục đảm bảo thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới và kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cũ, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đảm bảo mục tiêu về hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng CBQL, giáo viên về xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy - học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tạo tiền đề tích cực cho việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Kết quả tốt nghiệp:

TT	Năm học	Số học sinh dự thi tốt nghiệp	Số học sinh tốt nghiệp	Tỉ lệ %
1	2018 - 2019	13.380	13.042	97,47
2	2019 - 2020	13.015	12.955	99,54
3	2020 - 2021	13.821	13.777	99,68
4	2021 - 2022	13.711	13.625	99,57

### 3.4. Giáo dục thường xuyên

- Có 8/12 trung tâm thực hiện ổn định mô hình giáo dục thường xuyên THPT kết hợp với giáo dục nghề nghiệp.

- Các trung tâm học tập cộng đồng có nhiều chuyên viên tích cực về cơ cấu tổ chức, trang thiết bị, kế hoạch và tổ chức các hoạt động chuyên đề góp phần phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Thường xuyên chấn chỉnh kỷ cương và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động gắn với kiểm tra, giám sát hoạt động các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa được các đơn vị xây dựng và lựa chọn phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy, học nhằm thu hút nhiều người học, góp phần hình thành, phát triển kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản, cần thiết cho học sinh, học viên và người dân trong cộng đồng.

3.5. Công tác giáo dục dân tộc: Nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số ở các cấp học vùng dân tộc thiểu số và ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn. Quy mô các trường dân tộc nội trú được giữ vững, đội ngũ CBQL, giáo viên ổn định, chất lượng. Các chế độ, chính sách ưu tiên GDĐT vùng

dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn và trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú được thực hiện theo đúng quy định. Cơ sở vật chất các trường được xây dựng, cải tạo khang trang, sạch đẹp, đáp ứng nhu cầu dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

#### **4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy, học và quản lý, thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT**

- Lĩnh vực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học có nhiều chuyển biến tích cực, đồng bộ, thống nhất, đáp ứng cơ bản các yêu cầu về chuyển đổi số trong GDĐT. UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT; đồng thời, chỉ đạo ban hành quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong các cơ sở giáo dục; quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu GDĐT của tỉnh. Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục đáp ứng cơ bản về yêu cầu khai thác, quản lý và ứng dụng. Đang hình thành hệ sinh thái cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phục vụ hệ thống điều hành thông minh (IOC).

- Chú trọng công tác đầu tư các thiết bị, hạ tầng CNTT, các phần mềm; tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy; sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm VnEdu (có chữ ký số); chỉ đạo ứng dụng CNTT vào công tác quản lý tại các nhà trường; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên về chuyển đổi số, khai thác, sử dụng các công cụ CNTT trong quản lý và tổ chức dạy học.

- Triển khai hệ thống trực liên thông văn bản điện tử và ký số trên hệ thống. Tiếp tục thực hiện ký số với các cơ sở giáo dục thông qua hệ thống vnEdu và Eoffice, đến nay 100% CBQL và giáo viên đã có chữ ký số.

- Hệ thống họp, tập huấn trực tuyến được triển khai đến 100% các cơ sở giáo dục dựa trên các hệ thống MS Teams, Zoom, Google Meet; triển khai tập huấn về ứng dụng thu phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật trong đội ngũ nhà giáo, CBQL và học sinh, sinh viên; tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục. Nhiều đề tài, sáng kiến cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập được áp dụng, có giá trị thực tiễn; các trường học tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động này và đạt kết quả đáng khích lệ; số dự án tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế ngày càng tăng và có chất lượng cao, cụ thể:

TT	Năm học	Cấp tỉnh		Cấp Quốc gia	
		Dự án	Học sinh	Dự án	Học sinh
1	2018 - 2019	187	325	12	22
2	2019 - 2020	150	273	2	4
3	2020 - 2021	168	309	2	4
4	2021 - 2022	178	328	2	4
5	2022 - 2023	156	286	2	3

## **5. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng học sinh, sinh viên**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quán triệt chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống; giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng môi trường an ninh, trật tự trường học. Các trường học có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện với nhiều hình thức phong phú và đạt được nhiều kết quả; môi trường giáo dục có chuyển biến tích cực, ý thức học tập, rèn luyện của học sinh có tiến bộ, học sinh được quan tâm chăm lo, giảm thiểu học sinh bỏ học.

- Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong học sinh. Chủ động phát hiện, phối hợp xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng xảy ra trong trường học và trong Ngành Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; Đề án tăng cường quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng; Chương trình tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng của tỉnh; Đề án xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tuyên dương, vinh danh các tấm gương học sinh, sinh viên nghèo vượt khó; phối hợp các hội, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trao tặng nhiều suất học bổng cho học sinh nghèo, hiếu học.

- Tiếp tục triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Chỉ đạo đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kiến thức pháp luật trong chương trình chính khóa; gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; đồng thời, triển khai Chương trình phổ biến, giáo dục ngoại khóa do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tăng cường nội dung phổ biến giáo dục pháp luật trong các chương trình ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Xây dựng tủ sách pháp luật trong trường học, sách hướng dẫn về kỹ năng sống và các loại sách khác có nội dung phù hợp với công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Các đơn vị trường học đã chú trọng nâng cao chất lượng giờ dạy môn giáo dục công dân, thông qua môn giáo dục công dân để phổ biến và giáo dục pháp luật, hình thành hành vi đạo đức và chấp hành pháp luật trong học sinh.

## **6. Công tác rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục**

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục; UBND tỉnh phê duyệt Đề án tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tiến hành rà soát, tích hợp quy hoạch mạng lưới trường, lớp vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kết hợp lập quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố đến 2030 phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hệ thống trường, lớp phát triển đến các địa bàn vùng sâu,

vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh dân tộc, học sinh các vùng khó khăn có thêm điều kiện và cơ hội học tập.

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025, tiếp tục khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh, có 64/673 (9,5%) trường mầm non, phổ thông ngoài công lập với 17.949 học sinh, đạt 5,40%.

- Sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hiện có 38 cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm: 04 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp, 18 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 14 doanh nghiệp tham gia đào tạo trình độ sơ cấp với 87 ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong tỉnh cũng như cung ứng lao động vùng lân cận như Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở thực hiện theo Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025*”, đến nay đạt được một số kết quả<sup>4</sup>. Tuy nhiên, nhìn chung tỷ lệ phân luồng học sinh còn thấp, chỉ đạt 15% trên tổng số học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, thu hút học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông vào học cao đẳng còn hạn chế và chỉ chiếm 10% trên tổng số học sinh tốt nghiệp.

## **7. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới**

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền. Việc triển khai và thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của ngành đạt hiệu quả. Duy trì tốt chế độ giao ban định kỳ, thực hiện công khai chế độ chính sách: Nâng ngạch, thăng hạng, chuyển ngạch, nâng lương thường xuyên, tiếp nhận, chuyển chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, khen thưởng.

- Chỉ đạo thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ; đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL thực hiện theo đúng quy định. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, có chất lượng, đảm bảo thực hiện công tác quản lý, dạy học trong các đơn vị, có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tận tụy với nghề, cần cù, chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học qua đó chủ động đề xuất kế hoạch tuyển dụng, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình mới và đảm bảo định biên giáo viên/lớp. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và

---

<sup>4</sup> Từ năm 2018 trở về trước mỗi năm tuyển sinh trung cấp được từ 1.000 - 1200 học sinh, tuy nhiên năm 2019 tuyển sinh được 1.600 học sinh, năm 2020 tuyển sinh được 1.760 học sinh, năm 2021 tuyển sinh được 1.854 học sinh, năm 2022 tuyển sinh được 1.800 học sinh.

đơn vị trực thuộc; đến nay, đã giảm 1.336 biên chế so với năm 2020, đạt tỷ lệ 5,8%.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT và đổi mới chương trình. Có 58.762 lượt công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

## **8. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo**

- Triển khai Kế hoạch số 5728/KH-UBND, ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “*Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025*”; chương trình kiên cố hóa trường lớp học, đầu tư xây dựng phòng học để thay thế các phòng học tạm thời, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng; tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học; rà soát hệ thống trường lớp, xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với các trường có dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh việc xây dựng các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục phổ thông; chủ động kiểm tra, rà soát và phát huy cao độ tính chủ động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới giáo dục, trong đó ưu tiên mục tiêu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Triển khai thực hiện Luật ngân sách Nhà nước, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bố trí hợp lý việc chi đầu tư nâng cao chất lượng GDĐT; tăng cường hiệu quả, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho phát triển GDĐT; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ngày càng được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, đảm bảo phục vụ tốt công tác dạy và học, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình. Tổng kinh phí thực hiện duy tu, sửa chữa, xây mới, mua sắm trang thiết bị dạy học, đào tạo, bồi dưỡng tập huấn CBQL, giáo viên trong 05 năm 2018 - 2023: Khoảng 6.313 tỷ đồng.

## **9. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2021 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Đoàn giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU; Đoàn đã tiến hành giám sát đối với Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng; việc giám sát đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; thông qua việc giám sát đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền về tầm quan trọng của việc phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành thanh tra hành chính 23 cuộc, thanh tra chuyên ngành 24 cuộc và thanh tra các kỳ thi. Qua đó kiến nghị các đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác thu, chi tài chính, dạy thêm, học thêm, quy chế dân chủ cơ sở, phân công đội ngũ...

## **10. Công tác cải cách hành chính (CCHC), thi đua, khen thưởng**

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt và triển khai các chủ trương, chính sách về CCHC của Trung ương, của Tỉnh ủy và Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, chấn chỉnh lề lối làm việc đối với công chức, viên chức; trong đó, tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện thanh tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện công tác CCHC, nhất là việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; xác định công tác thi đua, khen thưởng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên có ý nghĩa thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Ngành GDĐT đã phát động phong trào thi đua *“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”*. Chỉ đạo, triển khai mạnh mẽ đổi mới phương pháp dạy và học, theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Trung ương và tỉnh; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục đại trà, mũi nhọn, giáo dục vùng khó khăn, vùng dân tộc. Phong trào thi đua đã tạo ra động lực phấn đấu cho toàn ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Đến nay, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo: Có 01 tập thể được phong Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới; 01 tập thể được tặng Huân chương lao động hạng nhì; 05 tập thể được tặng Huân chương lao động hạng ba; 15 tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 tập thể được tặng Cờ thi đua của Bộ GDĐT, 21 tập thể được tặng Cờ thi đua của Chính phủ; 13 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 167 tập thể được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh; 78 tập thể và 205 cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua *“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”*. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh nhiều năm liền được Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua *“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”*.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, chất lượng, hiệu quả GDĐT của tỉnh được nâng lên, quy mô giáo dục tiếp tục được củng cố, từng bước hiện đại, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của nhân dân. Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; phổ cập GDMN 5 tuổi tiếp tục duy trì. Công tác đổi mới quản lý giáo dục được đẩy mạnh theo hướng tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục, ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục. Hoàn thành chỉ tiêu về xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục được quan tâm chăm lo, xây dựng; tu dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có bản lĩnh chính trị; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được tăng cường; tỷ lệ phòng học

kiên cố tăng, số phòng học mượn, phòng học tạm giảm; việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm đầu tư. Công tác bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi trong nước và quốc tế tiếp tục được quan tâm, có sự phối, kết hợp với các tổ chức phi chính phủ trong việc chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

- Tỷ lệ huy động nhà trẻ còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu (*đến nay đạt 26,97%, so với chỉ tiêu 30%*).

- CSVC trường học còn thiếu và chưa đồng bộ như: Phòng học bộ môn, phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, nhà đa năng, thư viện; tỷ lệ trường học 2 buổi/ngày còn thấp, thiếu quỹ đất để phát triển mở rộng quy mô.

- Việc huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT (*theo Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 04/6/2019 của Chính phủ*) trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, chủ yếu dừng lại ở việc khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập bậc học mầm non.

- Chất lượng dạy học tại một số trường vùng khó khăn và vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn các cấp, bậc học: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 13 do Luật Giáo dục 2019 nâng trình độ chuẩn giáo viên.

- Còn xảy ra một số vụ việc học sinh vi phạm kỷ luật học đường như: Vi phạm Luật an toàn giao thông, Luật An ninh mạng, sử dụng trái phép chất kích thích, bạo lực học đường.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TU**

### **1. Tăng cường lãnh đạo của các cấp ủy, quản lý của nhà nước đối với việc phát triển giáo dục và đào tạo**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; đồng thời, tiếp tục triển khai tốt Chương trình hành động số 74-CTr/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, xác định đây là nhiệm vụ chính trị xuyên suốt của các cấp ủy, chính quyền các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị (khóa XII) và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp

tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong ngành Giáo dục - Đào tạo.

## **2. Tăng cường thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý**

- Kịp thời cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng phân cấp, phân quyền, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục và đào tạo. Tập trung xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, đề án, chương trình để cụ thể hóa các chủ trương và định hướng phát triển GDĐT theo từng năm và cả giai đoạn, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi để thực hiện các chỉ tiêu được Trung ương và tỉnh giao cho ngành Giáo dục - Đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **3. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm tổ chức tốt việc dạy và học an toàn, chất lượng. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

- Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường, Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học; đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông mới.

## **4. Tăng cường công tác chính trị đối với nhà giáo và học sinh, sinh viên**

- Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo.

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở GDĐT; xây dựng văn hóa học đường, văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng

cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng*”; Chương trình “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng*”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường và Đề án “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*”.

### **5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quyết định số 72-QĐ/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương; trong đó có việc bổ sung biên chế giáo viên công lập cho các địa phương, ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

### **6. Thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và bảo đảm nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; chỉ đạo rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDĐT. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; trong đó tập trung cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực GDĐT.

- Thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nhất là tại các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú.

### **7. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**

- Chỉ đạo tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới. Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề Xây dựng trường mầm non, lấy trẻ em làm trung tâm và Đề án “tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.

- Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; quan tâm phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo. Từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu. Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp tư thục.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình mới. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông chất lượng, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Củng cố, phát triển mạng lưới trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện. Đa dạng hóa nội dung chương trình, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được học tập liên tục, suốt đời. Tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

## **8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn Ngành Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU và Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XI) về chuyển đổi số và đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT; thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực GDĐT. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành.

## **9. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về

GDĐT nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong GDĐT. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các trường THPT tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm.

### **10. Hội nhập quốc tế trong giáo dục**

Tăng cường hội nhập quốc tế, chủ động mở rộng hợp tác song phương, đa phương; tăng cường hợp tác và đầu tư với nước ngoài, khuyến khích hợp tác với các cơ sở GDĐT từ các quốc gia phát triển. Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Đà Lạt đào tạo sinh viên thuộc tỉnh Champasak và tỉnh Bolykhamxay của Nước CHDCND Lào theo diện cấp học bổng toàn diện. Quản lý hoạt động tư vấn du học đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

### **11. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong Ngành Giáo dục và Đào tạo**

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh phát động. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua, khen thưởng là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

#### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức chính trị- xã hội tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**